

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI



MỤC LỤC

	<u>Trang</u>
1. MỤC LỤC	1
2. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 4
3. BÁO CÁO KIỂM TOÁN	5
4. BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
4.1 Bảng cân đối kế toán	6 - 9
4.2 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	10
4.3 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	11 - 12
4.4 Thuyết minh Báo cáo tài chính	13 - 34

.....

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch Vụ Sonadezi ("Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 đã được kiểm toán.

KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY

Công ty Cổ phần Dịch Vụ Sonadezi hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4703000382 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu vào ngày 15 tháng 5 năm 2007.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi cụ thể như sau:

- Thay đổi lần thứ hai ngày 02/11/2007 về việc thay đổi cổ đông sáng lập từ Công ty Chế Biến Thực Phẩm Số Một thành Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức;
- Thay đổi lần thứ ba ngày 09/01/2008 về việc thay đổi chức danh Tổng Giám đốc từ Bà Đỗ Thị Thu Hằng thành Bà Lương Minh Hiền;
- Thay đổi lần thứ tư ngày 18/5/2009 về việc thay đổi ngành nghề kinh doanh theo mã số doanh nghiệp: 3600890938;
- Thay đổi lần thứ năm ngày 10/11/2009 về việc thay đổi số cổ phần và giá trị vốn cổ phần đã góp;
- Thay đổi lần thứ sáu ngày 31/5/2010 về việc thay đổi ngành nghề kinh doanh;
- Thay đổi lần thứ bảy ngày 04/7/2011 về việc thay đổi ngành nghề kinh doanh.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 50.000.000.000 VND

Cơ cấu vốn điều lệ như sau:

Cổ đông	Số cổ phần	Vốn góp	Tỷ lệ
Tổng Công ty Phát Triển Khu Công Nghiệp	1.000.000	10.000.000.000	20,00%
Công ty TNHH Một Thành Viên Dịch Vụ Môi Trường Đô Thị Đồng Nai	500.000	5.000.000.000	10,00%
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành	250.000	2.500.000.000	5,00%
Công ty Cổ phần Phát Triển Đô Thị Công Nghiệp Số 2	250.000	2.500.000.000	5,00%
Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức	150.000	1.500.000.000	3,00%
Công ty TNHH Dịch Vụ Quảng Cáo C.M.N	150.000	1.500.000.000	3,00%
Công ty TNHH Một thành viên Xây Dựng Cấp Nước Đồng Nai	100.000	1.000.000.000	2,00%
Công ty TNHH Tiên Triết	100.000	1.000.000.000	2,00%
Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Vật liệu Đồng Nai	100.000	1.000.000.000	2,00%
Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình	100.000	1.000.000.000	2,00%
Công ty Cổ phần Công trình giao thông Đồng Nai	100.000	1.000.000.000	2,00%
Các cổ đông còn lại	2.200.000	22.000.000.000	44,00%
Cộng	5.000.000	50.000.000.000	100,00%

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

22B đường 3A, KCN Biên Hòa 2, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Trụ sở chính của Công ty đặt tại số 22B đường 3A, KCN Biên Hòa 2, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Điện thoại : (061) 3992946

Fax : (061) 8890199

Email : sdv@sonadezi-sdv.com.vn

Website : www.sonadezi-sdv.com.vn

Mã số thuế : 3600890938

Ngành nghề kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần thứ bảy ngày 04 tháng 07 năm 2011 bao gồm: Xử lý các loại nước thải và chất thải (sinh hoạt, công nghiệp nguy hại và đô thị); Thu gom, phân loại, đóng gói và vận chuyển chất thải, rác thải; Dịch vụ tư vấn kỹ thuật về môi trường và tài nguyên; Tư vấn, mua bán, trồng và chăm sóc cây xanh, thảm cỏ; Kinh doanh nhà hàng.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 6 đến trang 34).

CÁC SỰ KIỆN QUAN TRỌNG TRONG NĂM

Trong năm, Công ty bắt đầu đưa vào khai thác dự án Khu Xử lý chất thải Quang Trung tại xã Quang Trung, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai với diện tích đất sử dụng khoảng 10,65 ha.

SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện quan trọng nào khác xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2012 cho đến thời điểm lập báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng quản trị

Ông Nguyễn Long Bốn	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 08/05/2012
Bà Lương Minh Hiền	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 08/05/2012
Bà Lương Minh Hiền	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 08/05/2012
Ông Vũ Trọng Dũng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 24/04/2007
Ông Phạm Anh Tuấn	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 24/04/2007
Ông Bạch Văn Hiền	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 24/04/2007
Ông Nguyễn Chí Kiên	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 08/05/2012
Ông Trần Hòa Hiệp	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 21/04/2009
Ông Lê Anh Hoàn	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 08/05/2012

Ban kiểm soát

Bà Phạm Thị Hồng	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 24/04/2007
Bà Nguyễn Thu Oanh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 24/04/2007
Bà Nguyễn Mai An	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 08/05/2012
Ông Cao Minh Trung	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 08/05/2012

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SONADEZI

22B đường 3A, KCN Biên Hòa 2, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc

Bà Lương Minh Hiền	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01/01/2008
Ông Trần Quang Thòa	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 20/07/2007
Ông Nguyễn Duy Hoàng	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01/11/2010

Người đại diện theo pháp luật của Công ty là Tổng Giám đốc.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán FAC đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012, FAC bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phân đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

PHÊ DUYỆT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Chúng tôi phê duyệt Báo cáo tài chính kèm theo. Báo cáo tài chính này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Lương Minh Hiền

Tổng Giám đốc

Đồng Nai, ngày 25 tháng 03 năm 2013



www.kiamtoan.net.vn

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN FAC

FAC AUDITING CO., LTD

Trụ sở chính : 39/36 Phạm Văn Chiêu, P. 9, Quận Gò Vấp, Tp. HCM.
 Văn Phòng Giao Dịch : 84C18 K300 (Cộng Hòa), P. 12, Quận Tân Bình.
 Chi nhánh Nha Trang : 07 Vân Đồn - Phường Phước Hòa - Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa.
 Chi nhánh Bà Nà : 85 Phạm Văn Bạch - Quận Hải Châu - TP. Đà Nẵng.
 Chi nhánh Vũng Tàu : 188 Trưng Công Định - Tp. Vũng Tàu - Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

Tel : (08) 3 948 3100 Fax : (08) 3 949 3102
 Tel : (0-88) 3 872 355 Fax : (0-88) 3 872 344
 Tel : (0-511) 2628 088 Fax : (0-511) 2628 788
 Tel : (0-84) 3 210 387 Fax : (0-84) 6 250 070

Số : 031/2013/BCTC-FAC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Về báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012
của Công ty Cổ phần Dịch Vụ Sonadezi

Kính gửi : Các cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Dịch Vụ Sonadezi

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Dịch Vụ Sonadezi ("Công ty") gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012, được lập ngày 25 tháng 03 năm 2013, từ trang 6 đến trang 34 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thủ nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dịch Vụ Sonadezi tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN FAC



Hoàng Lam - Tổng Giám đốc
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0701/KTV

Nguyễn Xuân Dũng - Kiểm toán viên
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1494/KTV

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 03 năm 2013

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	31/12/2012	01/01/2012
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN		100		92.187.998.743	46.253.054.437
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	IV. 1	3.279.789.032	34.681.856.515
1.	Tiền	111		1.279.789.032	3.681.856.515
2.	Các khoản tương đương tiền	112		2.000.000.000	31.000.000.000
II.	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1.	Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2.	Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		81.338.486.034	7.858.575.276
1.	Phải thu khách hàng	131	IV. 2	8.127.842.833	3.774.345.844
2.	Trả trước cho người bán	132	IV. 3	852.423.400	2.577.560.325
3.	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4.	Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5.	Các khoản phải thu khác	135	IV. 4	72.491.354.507	1.559.577.052
6.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	IV. 5	(133.134.706)	(52.907.945)
IV.	Hàng tồn kho	140		7.249.140.320	2.666.744.546
1.	Hàng tồn kho	141	IV. 6	7.249.140.320	2.666.744.546
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V.	Tài sản ngắn hạn khác	150		320.583.357	1.045.878.100
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		307.823.285	385.220.814
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu chính phủ	157		-	-
5.	Tài sản ngắn hạn khác	158	IV. 7	12.760.072	660.657.286

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2012	01/01/2012
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		74.980.583.979	73.815.683.004
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		41.988.198.335	40.168.449.347
1. Tài sản cố định hữu hình	221	IV. 8	39.027.484.121	31.981.149.758
<i>Nguyên giá</i>	222		50.021.577.141	39.029.352.665
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(10.994.093.020)	(7.048.202.907)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	IV. 9	38.831.496	50.039.372
<i>Nguyên giá</i>	228		92.663.000	92.663.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(53.831.504)	(42.623.628)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	IV. 10	2.921.882.718	8.137.260.217
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		32.137.250.000	32.137.250.000
1. Đầu tư vào công ty con	251	IV. 11	2.000.000.000	2.000.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	IV. 12	30.137.250.000	30.137.250.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		855.135.644	1.509.983.657
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	IV. 13	855.135.644	1.509.983.657
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		167.168.582.722	120.068.737.441

Mẫu B 01-DN

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2012		01/01/2012	
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		87.958.774.100		48.431.328.922	
I. Nợ ngắn hạn	310		81.581.263.725		44.642.256.896	
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	IV. 14	59.639.733.624		-	
2. Phải trả người bán	312	IV. 15	4.680.272.743		3.052.749.760	
3. Người mua trả tiền trước	313	IV. 16	8.319.087.978		23.848.687.148	
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	IV. 17	188.658.308		178.885.116	
5. Phải trả người lao động	315		4.725.240.372		2.493.655.034	
6. Chi phí phải trả	316	IV. 18	736.960.591		10.805.557.342	
7. Phải trả nội bộ	317		-		-	
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-		-	
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	IV. 19	1.234.097.511		1.383.052.648	
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-		-	
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	IV. 20	2.057.212.598		2.879.669.848	
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu chính phủ	327		-		-	
II. Nợ dài hạn	330		6.377.510.375		3.789.072.026	
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-		-	
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-		-	
3. Phải trả dài hạn khác	333		-		-	
4. Vay và nợ dài hạn	334	IV. 21	-		-	
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-		-	
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	IV. 22	-		103.346.011	
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-		-	
8. Doanh thu chưa thực hiện	338	IV. 23	3.514.870.600		1.655.209.444	
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339	IV. 24	2.862.639.775		2.030.516.571	
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		79.209.808.622		71.637.408.519	
I. Vốn chủ sở hữu	410		79.209.808.622		71.637.408.519	
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	IV. 25	50.000.000.000		50.000.000.000	
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-		-	
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-		-	
4. Cổ phiếu quỹ	414		-		-	
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-		-	
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-		-	
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	IV. 25	10.434.229.052		9.928.554.745	
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	IV. 25	2.062.195.708		2.062.195.708	
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-		-	
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	IV. 25	16.713.383.862		9.646.658.066	
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-		-	
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-		-	
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-		-	
1. Nguồn kinh phí	432		-		-	
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-		-	
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		167.168.582.722		120.068.737.441	

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	31/12/2012	01/01/2012
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại		-	-
Dollar Mỹ (USD)		258,47	6.675,34
Euro (EUR)		-	-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Đồng Nai, ngày 25 tháng 03 năm 2013



Đặng Hải Bằng
Người lập biểu



Huỳnh Phú Hào
Kế toán trưởng




Lương Minh Hiền
Tổng Giám đốc

101/2013/01
101/2013/01

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2012	Năm 2011
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	V. 1	93.347.464.174	70.033.502.016
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	V. 1	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	V. 1	93.347.464.174	70.033.502.016
4. Giá vốn hàng bán	11	V. 2	59.119.583.083	52.972.286.674
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		34.227.881.091	17.061.215.342
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	V. 3	2.788.383.931	3.890.847.852
7. Chi phí tài chính	22	V. 4	10.090.041.058	24.067.563
Trong đó: chi phí lãi vay	23		8.167.986.997	-
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	V. 5	9.994.001.751	7.616.160.415
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		<u>16.932.222.213</u>	<u>13.311.835.216</u>
11. Thu nhập khác	31	V. 6	317.997.573	269.225.569
12. Chi phí khác	32	V. 7	1.439.878.916	375.323.107
13. Lợi nhuận khác	40		<u>(1.121.881.343)</u>	<u>(106.097.538)</u>
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		<u>15.810.340.870</u>	<u>13.205.737.678</u>
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V. 8	727.940.767	945.900.390
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>15.082.400.103</u>	<u>12.259.837.288</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	V. 9	<u>3.016</u>	<u>2.452</u>

Đồng Nai, ngày 25 tháng 03 năm 2013



Đặng Hải Bằng
Người lập biểu



Huỳnh Phú Hào
Kế toán trưởng



Lương Minh Hiền
Tổng Giám đốc

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2012	Năm 2011
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		15.810.340.870	13.205.737.678
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	IV. 8,9	3.972.556.514	2.933.970.707
- Các khoản dự phòng	03		80.226.761	52.907.945
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		469.929	23.219.521
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(1.936.816.962)	(3.889.999.810)
- Chi phí lãi vay	06	V. 4	8.167.986.997	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		26.094.764.109	12.325.836.041
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(73.399.634.738)	(987.898.638)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(4.582.395.774)	1.768.776.363
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(23.535.019.217)	26.562.174.324
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		654.848.013	(276.448.635)
- Tiền lãi vay đã trả	13		(7.893.676.402)	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	IV. 17	(828.059.443)	(634.940.951)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		551.125.295	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(832.457.250)	(2.126.572.881)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(83.770.505.407)	36.630.925.623
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(3.031.613.869)	(12.032.436.496)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		2.802.050.598	3.889.999.810
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(229.563.271)	(8.142.436.686)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2012	Năm 2011
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn vốn chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	IV. 14,21	90.127.839.928	-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	IV. 14,21	(30.488.106.304)	-
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(7.041.262.500)	(7.278.300.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		52.598.471.124	(7.278.300.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(31.401.597.554)	21.210.188.937
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	IV. 1	34.681.856.515	13.470.819.536
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(469.929)	848.042
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	IV. 1	3.279.789.032	34.681.856.515

Đồng Nai, ngày 25 tháng 03 năm 2013


Đặng Hải Bằng
Người lập biểu


Huỳnh Phú Hào
Kế toán trưởng


Lương Minh Hiền
Tổng Giám đốc